TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2017/DS-ST
Ngày: 07-9-2017
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Đào Thị Giang

2/ Bà Trần Thị Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đại – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2015/TLST-DS ngày 07/7/2015 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 120/2017/QĐST-DS ngày 18/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ trụ sở: Đường K, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1984 (theo quyết định số 4908/TCQĐ-PC.12 ngày 13/9/2012 của Tổng Giám Đốc Ngân hàng Thương Mại cổ phần A về việc ban hành quy chế ủy quyền ký kết, thực hiện các hợp đồng dân sự, thương mại và tham gia tố tụng và giấy ủy quyền số 172/UQ-DNA.13 ngày 08/3/2013 của Giám Đốc Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đồng Nai).

Địa chỉ liên hệ: Đường G, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông Đào Văn C, sinh năm 1974

HKTT: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông V: Có mặt, ông C: Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Nguyễn Quốc V, trình bày:

Ngày 07/10/2011, Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Đồng Nai đã ký hợp đồng tín dụng trả góp số DNA.CN.03061011 cho ông Đào Văn C vay số tiền 80.000.000đ. Mục đích sử dụng vay để tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay là 36 tháng. Lãi suất vay 14,88%/năm. Lãi suất quá hạn là 22.32%/năm.

Từ ngày vay (07/10/2011) cho đến ngày 31/10/2013 (đóng lãi không liên tục), ông Đào Văn C đã trả cho Ngân hàng số tiền 29.980.000đ, trong đó: Nợ gốc là 20.052.000đ, lãi là 8.928.000đ, phạt chậm trả là 1.000.000đ.

Tính đến ngày 07/9/2017, ông Đào Văn C còn nợ là 128.476.399đ, trong đó: Nợ gốc là 59.948.000đ, nợ lãi trong hạn là 3.968.000đ, nợ lãi quá hạn là 64.560.399đ. Đối với khoản tiền phạt chậm trả, Ngân hàng không yêu cầu ông C có nghĩa vụ thanh toán.

Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông C trả toàn bộ số tiền nợ đã nêu trên và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 08/9/2017 đến ngày ông Đào Văn C trả dứt nợ.

Về phía bị đơn – ông Đào Văn C, đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có văn bản giải trình, không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên tòa, vì vậy, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật: Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A và ông Đào Văn C có ký hợp đồng tín dụng, cho vay tiền với mục đích tiêu dùng cá nhân, nên quan hệ pháp luật được xác định lại trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Thẩm quyền giải quyết: Theo mục 9.5 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng trả góp số DNA.CN.03061011 thể hiện: Giữa Ngân hàng và ông C có thỏa thuận nếu phát sinh tranh chấp thì Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 BLTTDS thì Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Thủ tục xét xử vắng mặt: Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ (niêm yết công khai) ông Đào Văn C đến làm việc, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng ông C vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

2/ Về nội dung:

Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Đào Văn C trả nợ và đã xuất trình đầy đủ chứng cứ như hợp đồng tín dụng trả góp, giấy đề nghị kiêm phương án vay tiêu dùng tín chấp, thư đề nghị trả nợ, thông báo chuyển nợ quá hạn...

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của ông C trong các tài liệu, chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp. Tại bản kết luận giám định số 660/C54B ngày 26/4/2017 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chữ ký và chữ viết Đào Văn C trong hợp đồng tín dụng trả góp, giấy đề nghị kiêm phương án vay tiêu dùng tín chấp so với mẫu chữ ký, chữ viết đứng tên Đào Văn C trên tài liệu mẫu so sánh (giấy chứng nhận kết hôn; phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu; đơn có mất CMND; bản khai nhân khẩu) là do cùng một người ký và viết ra.

Phía bị đơn - ông Đào Văn C, đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến giải trình hay phản đối. Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 09/11/2016 thể hiện: Ông C có đăng ký thường trú tại địa phương, tuy không thường xuyên sinh sống nhưng thỉnh thoảng về thăm vợ và các con. Như vậy, việc ông C không đến Tòa án làm việc là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Chính vì vậy, việc đòi nợ của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận. Cần buộc ông Đào Văn C trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền 128.476.399đ, trong đó: Nợ gốc là 59.948.000đ, nợ lãi trong hạn là 3.968.000đ, nợ lãi quá hạn là 64.560.399đ.

Đối với khoản tiền lãi phạt, phía nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Theo yêu cầu của nguyên đơn và căn cứ hợp đồng tín dụng, trong thời gian chưa trả hết số tiền trên, hàng tháng, ông C còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A các khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Về chi phí tố tụng: Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí và chi phí giám định đã nộp.

Về áp dụng pháp luật: Do nội dung tranh chấp của vụ án này đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên theo quy định tại Điều 688 về Điều khoản chuyển tiếp thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 39; 147; 227; 232; 264; 266; 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463; Điều 466; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Pháp lệnh số

10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với ông Đào Văn C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Đào Văn C trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 128.476.399đ (Một trăm hai mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm chín mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc là 59.948.000đ (Năm mươi chín triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng), nợ lãi 68.528.399 (Sáu mươi tám triệu năm trăm hai mươi tám nghìn ba trăm chín mươi chín đồng).

Kể từ ngày 08/9/2017, ông C còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh tóan.

3. Về án phí: Ông Đào Văn C phải nộp số tiền 6.423.800đ (Sáu triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 2.462.000đ (Hai triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 004130 ngày 03/7/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

4. Về chi phí tố tụng khác: Ông Đào Văn C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền chi phí giám định là 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đào Văn C chưa thi hành án đối với khoản tiền 3.700.000đ thì còn phải chịu lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh tóan.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Ngân hàng thương mại cổ phần A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đào Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h.Trảng Bom;
- CC. THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Thùy Dung